

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2019/HS - ST

Ngày: 14-11-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Đạo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Đặng Minh Lý.

2/ Ông Đỗ Xuân Hưng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Duy – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 225/2019/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 232/2019/QĐXXST – HS ngày 01 tháng 11 năm 2019 đối với các bị cáo:

1/ Họ và tên: **Phạm Ngọc Q**, sinh năm 1962. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 3/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Văn Q1 (chết) và bà Nguyễn Thị U (chết); Vợ: Nguyễn Thị B, có 02 con (lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1996); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

2/ Họ và tên: **Nguyễn Quốc T**, sinh năm 1971. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương; Trình độ học vấn: 00/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn T1 và bà Vu Thị C (chết); Vợ: Lý Ngọc T, có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 29/8/2014, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương xử phạt số tiền 15.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” theo bản án hình sự sơ thẩm số 192/2014/HSST. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

3/ Họ và tên: **Lý Thanh H** (Tên gọi khác: C1), sinh năm 1975. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý X và bà Dương Quế M; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

4/ Họ và tên: **Hà Triều V**, sinh năm 1961. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKKHKT: Phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Hà Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị A (chết); Vợ: Lý Kiều Tr, có 01 con sinh năm 1987; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 28/6/1996, Tòa án nhân dân thị xã Thủ Dầu Một, tỉnh

Bình Dương xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về tội “Giả mạo giấy chứng nhận tài liệu của cơ quan nhà nước, tổ chức xã hội”. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

5/ Họ và tên: **Nguyễn Minh Th**, sinh năm 1975. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Không; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn Ch (chết) và bà Trần Thị G; Vợ: Nguyễn Thị T, có 02 con (lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2007); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

6/ Họ và tên: **Lý Th1**, sinh năm 1973. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý H (chết) và bà Lý L (chết); Vợ: Nguyễn Ngọc G, có 10 con sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

7/ Họ và tên: **Lý Đức Q1** (tên gọi khác: H), sinh năm 1979. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 5/12. Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý P (chết) và bà Hồng Xảo V; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 18/01/1999, Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 18 tháng. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

8/ Họ và tên: **Lý H1**, sinh năm 1958. Tại: Bình Dương. Nơi ĐKHKTT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 6/12. Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Hoa; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Canh K (chết) và bà Trần Tú V (chết); Vợ: Trần Ngọc N, có 02 con (lớn sinh năm 1986, nhỏ sinh năm 1990); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

9/ Họ và tên: **Trần Đức S** (Tên gọi khác: H2), sinh năm 1970. Tại: Quảng Ngãi. Nơi ĐKHKTT: phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương. Trình độ học vấn: 10/12. Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Trần Đức L (chết) và bà Lê Thị C; Vợ: Nhâm Thị Thanh T, có 02 con (lớn sinh năm 2007, nhỏ sinh năm 2013); Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo tại ngoại; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Thanh H, Lý Đức Q1, Phạm Ngọc Q, Lý H1, Trần Đức S, Hà Triều V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Quốc T và Lý Th1 đều là bạn quen biết nhau.

Khoảng 19 giờ 30 ngày 24/10/2017, Lý Thanh H, Hà Triều V, Nguyễn Minh Th, Nguyễn Quốc T cùng đến nhà của Phạm Ngọc Q để chơi. Lúc này, Q nảy sinh ý định đánh bạc dưới hình thức lắc bông vụ thắng thua bằng tiền nên Q rủ H, V, Th, T cùng tham gia đánh bạc thì H, V, Th, T đồng ý. H đến tiệm tạp hóa gần nhà Q mua 01 hột xí ngầu, còn Q lấy 01 đĩa sành, 01 bát sành và 01 tấm giấy carton có sẵn tại nhà vẽ thành 06 ô và đánh số thứ tự từ 01 đến 06 để làm dụng cụ chơi đánh bạc dưới hình thức lắc bông vụ thắng thua bằng tiền. Q, H, V, Th, T đem bộ dụng cụ lắc bông vụ ra sân nhà của Q chơi. H là người làm cái và các con bạc đặt tiền thắng thua trực tiếp với H. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Lý H1 và Lý Th1 đến nhà Q chơi thì thấy Q, H, V, Th, T đang đánh bạc thắng thua bằng tiền nên H1 và Th1 vào cùng tham gia đánh bạc với Q, H, V, Th, T. Khoảng 20 phút sau, Th1 không chơi nữa và đi về, lúc này T dùng

điện thoại di động hiệu Nokia 1280 có số thuê bao 097.7571.xxx gọi đến số thuê bao 098.4549.xxx của Trần Đức S rủ S đến nhà Q chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền thì S đồng ý. Tiếp đó, khoảng 21 giờ cùng ngày, Lý Đức Q1 đến nhà Phạm Ngọc Q chơi thì thấy H đang làm cái đề các con bạc tham gia chơi lắc bông dũ thắng thua bằng tiền nên Lý Đức Q1 vào làm cái thay H cùng đánh bạc thắng thua bằng tiền với Phạm Đức Q, H, V, Th, T, H1, S.

Khi tham gia đánh bạc, H sử dụng số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), V sử dụng số tiền 1.620.000 đồng (một triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng), Th sử dụng số tiền 1.560.000 đồng (một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng), Th1 sử dụng số tiền 1.360.000 đồng (một triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng), Lý Đức Q1 sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), T sử dụng số tiền 1.100.000 đồng (một triệu một trăm nghìn đồng), H1 sử dụng số tiền 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), S sử dụng số tiền 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi nghìn đồng), Phạm Đức Q sử dụng số tiền 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Hình thức đánh bạc dưới hình thức lắc bông dũ thắng thua bằng tiền cụ thể như sau: Con bạc làm cái sử dụng 01 hột xí ngầu (hột xí ngầu có 06 mặt, mỗi mặt được đánh dấu từ 01 chấm đến 06 chấm) đặt trên đĩa sành và dùng bát sành đập lại rồi lắc, sau đó người chơi sẽ đặt tiền vào các ô trên tám carton có đánh số từ 01 đến 06. Khi người chơi đặt tiền xong, người làm cái sẽ mở bát lên xem hột xí ngầu ngửa mặt số mấy để tính tiền thắng thua, nếu mặt ngửa của hột xí ngầu có số trùng với số mà con bạc đã đặt tiền thì con bạc thắng với tỉ lệ 1 thắng 1, nếu ngược lại thì con bạc thua toàn bộ số tiền đã đặt, mỗi ván các con bạc đặt tiền từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng). Quá trình đánh bạc đến khi bị bắt quả tang, Lý Đức Q thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Th1 thua 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), Th thua 760.000 đồng (bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), H1 thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), T thua 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng), Phạm Ngọc Q1 và S hòa không thắng không thua, còn H và V không rõ thắng thua.

Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Đức Q, Lý Đức Q1, H, V, Th, T, H1, S đang đánh bạc thì bị Công an phường C, thành phố M phát hiện bắt quả tang Phạm Ngọc Q, Lý Đức Q1, H, H1, S, còn Th, V, T bỏ chạy thoát. Tang vật thu giữ: Số tiền trên chiếu bạc là 8.500.000 đồng (tám triệu năm trăm nghìn đồng); thu giữ tiền sử dụng để đánh bạc của Phạm Ngọc Q 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), của Lý Đức Q1 là 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng), của Lý H1 là 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng) và của S là 80.000 đồng (tám mươi nghìn đồng); 01 hột xí ngầu màu xanh trắng; 01 tấm giấy carton vẽ 06 ô và đánh số thứ tự từ 01 đến 06; 01 đĩa sành đã bị bể; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng của H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944 màu đen, 01 xe mô tô biển số 61FA - xxxx của Lý Đức Q1; 01 xe mô tô biển số 61B1 - 3xxxx của V; 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 1172 của S; 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen, 01 xe mô tô biển số 61H7 - 0xxx của H1; 01 xe mô tô biển số 61H6 - 9xxx của T. Ngày 25/10/2017, Công an phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một xử lý theo thẩm quyền.

Ngày 26/10/2017, Lý Th1, Nguyễn Minh Th, Hà Triều V và Nguyễn Quốc T đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội, đồng thời Th1 giao nộp 600.000 đồng (sáu trăm nghìn đồng), Th giao nộp 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng), T giao nộp 840.000 đồng (tám trăm bốn mươi nghìn đồng) tiền dùng để đánh bạc với Phạm Ngọc Q, Lý Đức Q1, H, H1, S vào ngày 24/10/2017. Ngày 31/10/2017, Nguyễn Quốc T giao nộp 01 điện thoại di động hiệu

Nokia 1280, có số thuê bao 097.7571.xxx là công cụ T dùng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 1172, có số thuê bao 098.4549.xxx thu giữ của Trần Đức S. Quá trình điều tra xác định: Đây là công cụ S dùng thực hiện hành vi phạm tội. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 hột xí ngẫu màu xanh trắng, 01 đĩa sành bị bể, 01 tấm giấy carton vẽ 06 ô và đánh số thứ tự từ 01 đến 06 là công cụ thực hiện tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 bát sành là công cụ thực hiện tội phạm, quá trình Công an phường C, thành phố M bắt quả tang thì các bị can bỏ chạy và làm mất nên không thu hồi được.

Đối với số tiền 12.920.000 đồng (mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) mà Lý Thanh H cùng đồng phạm sử dụng đánh bạc vào ngày 24/10/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một đề nghị tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Mingxing, biển số 61H6 – 9xxx. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do ông Nguyễn Tấn Hoàng Đ, ngụ tại xã VT, thị xã T, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 06/10/2011, ông Đ bán xe mô tô trên cho Nguyễn Quốc T, tuy nhiên việc mua bán không làm hợp đồng mua bán theo quy định. Qua điều tra xác định đây là tài sản của T, không liên quan đến hành vi phạm tội. Ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô trên cho Nguyễn Quốc T. Đối với xe mô tô hiệu Honda, biển số 61FA – 6xxx. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do bà Hồng Xảo V, sinh năm 1945, ngụ tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (bà V là mẹ ruột Lý Đức Q1). Ngày 24/10/2017, Lý Đức Q1 mượn xe mô tô trên của bà V để đến nhà Phạm Ngọc Q chơi, sau đó Lý Đức Q1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng Phạm Ngọc Q và đồng phạm. Do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô trên cho bà V. Đối với xe mô tô hiệu Honda Vision, biển số 61B1 – 36xxx. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do chị Hà Thoại C, sinh năm 1987, ngụ tại phường C, thành phố M, tỉnh Bình Dương đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô (chị C là con ruột Hà Triều V). Ngày 24/10/2017, Hà Triều V mượn xe mô tô trên của chị C để đến nhà Phạm Ngọc Q chơi, sau đó Hà Triều V tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền cùng Phạm Ngọc Q và đồng phạm. Do xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô trên cho chị C. Đối với xe mô tô hiệu Wave, biển số 61H7 – 0xxx và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen. Quá trình điều tra xác định: Xe mô tô trên do Lý H1 đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Ngày 24/10/2017, H1 điều khiển xe mô tô trên đến nhà Phạm Ngọc Q để chơi, sau đó H1 tham gia đánh bạc thắng thua bằng tiền với Phạm Ngọc Q và đồng phạm, do xe mô tô và điện thoại trên là tài sản cá nhân của H1, không liên quan hành vi phạm tội nên ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả xe mô tô hiệu Wave, biển số 61H7 – 0xxx và 01 điện thoại di động hiệu Mobistar màu đen cho Lý H1.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Nokia 2690 màu trắng thu giữ của Lý Thanh H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM 944 màu đen thu giữ của Lý Đức Q1. Quá trình điều tra xác định: Đây là tài sản của Lý Thanh H và Lý Đức Q1, không liên quan hành vi phạm tội. Ngày 14/11/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Thủ Dầu Một giao trả tài sản trên cho Lý Thanh H và Lý Đức Q1.

Cáo trạng số 240/CT-VKS-HS ngày 14/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Lý Thanh H, Lý Đức Q1, Lý H1, Trần Đức S, Hà Triều V, Nguyễn Minh Th, Lý Th1 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung 2009.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một trong phần tranh luận, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý Thanh H số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Hà Triều V số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý Th1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý Đức Q1 số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý H1 số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Đức S số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.920.000đ (mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia RM1172 số thuê bao 0984 549xxx; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 1280, số thuê bao 0977 571xxx. Đối với 01 (một) hột xì ngầu màu xanh trắng, 01 (một) đĩa sành, 01 (một) tấm bìa giấy cacton là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, những chứng cứ đã được thu thập đều hợp pháp. Tuy nhiên, kể từ thời điểm kết thúc điều tra và ban hành Kết luận điều tra số 46/KLĐT (ngày 13/01/2018) đến ngày ban hành cáo trạng số 240/CT – VKS – HS (ngày 14/10/2019) là đã vi phạm thời hạn truy tố theo quy định tại khoản 1 Điều 240 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015. Do tại thời điểm các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thì Bộ luật Hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 có hiệu lực thi hành đồng thời mức hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017 không có lợi hơn khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13, Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xem xét áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung 2009 khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, biên bản hỏi cung bị can cùng những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Với hành vi đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bông vụ với số tiền dùng đánh bạc là 12.920.000đ (mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” được quy định tại khoản 1 Điều 248 của Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Các bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước ta nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi mà các bị cáo đã bất chấp sự trừng phạt của pháp luật, phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, để có tác dụng giáo dục các bị cáo đồng thời nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm chung, cần có mức hình phạt, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội mà mỗi bị cáo đã thực hiện.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, các bị cáo Phạm Ngọc Q, Lý Thanh H, Lý Đức Q1, Lý H1, Trần Đức S, Nguyễn Minh Th, Lý Th1 đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Các bị cáo Th1, Th, V, T sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã chủ động đến cơ quan công an đầu thú và giao nộp số tiền đánh bạc. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung

năm 2009. Căn cứ vào nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp.

[6] Về biện pháp tư pháp: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.920.000đ (mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia RM1172 số thuê bao 0984 549xxx; 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 1280, số thuê bao 0977 571xxx. Đối với 01 (một) hột xì ngầu màu xanh trắng, 01 (một) đĩa sành, 01 (một) tấm bìa giấy cacton là phương tiện thực hiện hành vi phạm tội, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Án phí sơ thẩm: Các bị cáo Phạm Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Lý Thanh H, Lý Đức Q1, Trần Đức S, Hà Triều V, Nguyễn Minh Th, Lý Th1 phải nộp theo quy định pháp luật. Riêng bị cáo Lý H1 do là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Lý Thanh H, Lý Đức Q1, Lý H1, Trần Đức S, Hà Triều V, Nguyễn Minh Th, Lý Th1 phạm tội “Đánh bạc”.

2/ Về hình phạt:

2.1/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2.2/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc T số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2.3/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý Thanh H số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2.4/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Hà Triều V số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2.5/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Th số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2.6/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý Th1 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2.7/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý Đức Q1 số tiền 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

2.8/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Lý H1 số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

2.9/ Áp dụng khoản 1 Điều 248; điểm h, p khoản 1 Điều 46; Điều 30; Điều 53 của Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Xử phạt bị cáo Trần Đức S số tiền 10.000.000đ (mười triệu đồng).

3/ Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 12.920.000đ (mười hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia RM1172 số thuê bao 0984 549xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động); 01 (một) điện thoại di động đã qua sử dụng hiệu Nokia 1280, số thuê bao 0977 571xxx (không kiểm tra chi tiết, tình trạng hoạt động).

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hột xì ngầu màu xanh trắng, 01 (một) đĩa sành, 01 (một) tấm bìa giấy cacton.

(Thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng số 014.20 ngày 22/10/2019 giữa Công an thành phố Thủ Dầu Một – Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 15/01/2018).

4/ Về án phí: Buộc Phạm Ngọc Q, Nguyễn Quốc T, Lý Thanh H, Lý Đức Q1, Trần Đức S, Hà Triều V, Nguyễn Minh Th, Lý Th1, mỗi bị cáo nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lý H1 không phải nộp án phí sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Công an tỉnh Bình Dương (PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Công an thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Dầu Một;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Đạo